UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2632 /QĐ-UBND	*Hưng Yên, ngày 17 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đồ án điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên đến năm 2035

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Văn bản số 16/VBHN-VPQH ngày 15/7/2020 của Văn phòng Quốc hội về Luật Quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ văn bản hợp nhất Nghị định 37, Nghị định 44 và Nghị định 72 số 06,07/VBHN-BXD ngày 22/11/2019 của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/11/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 22/2016/QĐ-UBND ngày 23/11/2016 của UBND tỉnh Ban hành Quy định phân cấp quản lý và phân công nhiệm vụ về lĩnh vực quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 2637/QĐ-UBND ngày 19/11/2019 của UBND tỉnh về phê duyệt Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Kim Động đến năm 2035;

Căn cứ Công văn số 314-CV/VPTU ngày 28/5/2021 của Văn phòng Tỉnh ủy thông báo ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tài trợ kinh phí lập quy hoạch vùng huyện Kim Động, Ân Thi;

Căn cứ Quyết định số 1722/QĐ-UBND ngày 16/7/2021 về việc phê duyệt Nhiệm vụ và dự toán điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Kim Động đến năm 2035;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 193/BCTĐ-SXD ngày 10/11/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đồ án điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên đến năm 2035, với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên Đồ án: Điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên đến năm 2035.

2. Cơ quan lập điều chỉnh quy hoạch: UBND huyện Kim Động.

3. Nguồn vốn: Xã hội hóa (Công ty Cổ phần tập đoàn đầu tư và phát triển Hưng Yên tài trợ).

4. Mục tiêu Đồ án

Nghiên cứu, đề xuất bổ sung quy hoạch đất sản xuất công nghiệp tập trung trên cơ sở khai thác lợi thế riêng của huyện Kim Động, thúc đẩy phát triển ngành kinh tế mũi nhọn. Đề xuất phân bố không gian phát triển nông nghiệp, công nghiệp, du lịch - dịch vụ, hệ thống hạ tầng xã hội, tổ chức phát triển giao thông và phân bổ các công trình hạ tầng kỹ thuật, tổ chức môi trường bền vững ở đô thị và nông thôn.

Kiểm soát, định hướng phát triển không gian công nghiệp, dịch vụ, đô thị, nông thôn… phù hợp với định hướng về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hưng Yên và huyện Kim Động; rà soát các dự án đầu tư trên địa bàn huyện và khu vực để đề xuất, kiến nghị hướng giải quyết nhằm phát triển đồng bộ, hiệu quả hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Làm căn cứ để tổ chức lập các đồ án quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng, quy hoạch các điểm dân cư nông thôn và các khu chức năng liên quan; quản lý đầu tư xây dựng và phát triển trên địa bàn huyện.

5. Vị trí và phạm vi ranh giới lập quy hoạch

Phạm vi lập quy hoạch xây dựng vùng huyện Kim Động bao gồm toàn bộ diện tích tự nhiên theo địa giới hành chính huyện Kim Động, với tổng diện tích tự nhiên khoảng 10.332,01 ha.

Ranh giới cụ thể như sau:
Phía Bắc giáp huyện Khoái Châu và huyện Ân Thi.
Phía Nam giáp thành phố Hưng Yên.
Phía Đông giáp huyện Ân Thi và huyện Tiên Lữ.
Phía Tây giáp huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.

6. Quy mô dân số và tỷ lệ đô thị hóa

- Tổng diện tích lập điều chỉnh quy hoạch khoảng 10.332,01ha.

- Dân số hiện trạng khoảng 118.416 người. Dự báo đến năm 2035 khoảng 155.000 người (tại Đồ án được duyệt khoảng 147.800 người).

- Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2035 khoảng 45%.

7. Định hướng phát triển không gian vùng

Định hướng phát triển không gian vùng tại Đồ án điều chỉnh về cơ bản không thay đổi lớn so với định hướng phát triển không gian vùng tại Đồ án đã được phê duyệt tại Quyết định số 2637/QĐ-UBND ngày 19/11/2019. Một số chỉ tiêu về quy mô, diện tích, dân số của các phân vùng có sự điều chỉnh nhỏ do cập nhật định hướng phát triển các khu, cụm công nghiệp; đất hỗn hợp thương mại, dịch vụ, ở... và các khu vực dự trữ phát triển công nghiệp theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Cụ thể như sau:

a) Phân vùng 1: Bao gồm thị trấn Lương Bằng và các xã: Nhân La, Vũ Xá Hiệp Cường. Quy mô diện tích: 2.357,87 ha. Quy mô dân số quy hoạch 2035: 42.000 người (tại Đồ án được duyệt khoảng 40.000 người).

Định hướng phát triển:

- Phát triển đô thị Lương Bằng là hạt nhân phát triển của phân vùng 1 nói riêng và huyện Kim Động nói chung, hướng phát triển của thị trấn trong tương lai là về phía Đông và phía Nam của đô thị hiện hữu; tận dụng tối đa lợi thế của tuyến đường nối cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và Cầu Giẽ - Ninh Bình đoạn qua địa bàn huyện để phát triển đô thị, công nghiệp, thương mại dịch vụ...

- Định hướng di dời cụm công nghiệp tại thị trấn Lương Bằng để bổ sung quỹ đất xây dựng công trình công cộng, phát triển đô thị; quy hoạch xây dựng chợ đầu mối nông sản miền Bắc làm động lực phát triển kinh tế, thu hút đầu tư và khai thác hiệu quả lợi thế về giao thông.

- Khu công nghiệp sạch Kim Động nằm ở phía Đông - Bắc của phân vùng nhằm thu hút các dự án sản xuất công nghiệp công nghệ cao, hạn chế ảnh hưởng tới môi trường.

- Nâng cấp hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật cho toàn bộ các khu vực đô thị cũng như ngoại thị thuộc phân vùng. Cải tạo chỉnh trang các khu ở đô thị và làng xóm hiện hữu. Phát triển hài hòa giữa việc đô thị hóa và bảo vệ, thích ứng với biến đổi khi hậu.

Tại đồ án điều chỉnh quy hoạch, khu vực phía Tây đường nối hai cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và Cầu Giẽ - Ninh Bình định hướng quy hoạch bổ sung quỹ đất phát triển các khu, cụm công nghiệp và quỹ đất dự trữ phát triển công nghiệp quy mô lớn; kết nối về chức năng và không gian với định hướng phát triển công nghiệp của huyện Ân Thi nhằm thúc đẩy mạnh mẽ thu hút các nhà đầu tư, nhất là các nhà đầu tư lớn, nhà đầu tư nước ngoài, giúp phát triển công nghiệp và tăng trưởng kinh tế của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 và những năm tiếp theo. Đồng thời, quy hoạch bổ sung quỹ đất hỗn hợp sản xuất kinh doanh thương mại, dịch vụ, ở... kết nối không gian giữa khu công nghiệp sạch và khu vực trung tâm

đô thị thị trấn Lương Bằng với chức năng cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho khu công nghiệp và khu vực phát triển đô thị, đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa.

b) Phân vùng 2: Bao gồm các xã: Toàn Thắng, Nghĩa Dân, Vĩnh Xá, Phạm Ngũ Lão, Chính Nghĩa. Quy mô diện tích: 2.931,95 ha. Quy mô dân số quy hoạch 2035: 48.000 người (tại Đồ án được duyệt khoảng 42.800 người).

Định hướng phát triển:

- Phân vùng 2 nằm ở phía Bắc của huyện Kim Động. Đây là vùng có điều kiện thuận lợi như địa hình đất đai tương đối bằng phẳng, cơ sở hạ tầng như giao thông, thuỷ lợi, điện, mạng lưới bưu chính viễn thông thuận lợi. Từ đó, định hướng quy hoạch xây dựng khu vực đô thị Toàn Thắng - Nghĩa Dân đạt tiêu chí đô thị loại IV, hướng tới phát triển trở thành thị trấn; là động lực phát triển cho khu vực phía Bắc của huyện Kim Động.

- Khu vực phía Tây - Bắc phân vùng 2 (tiếp giáp huyện Khoái Châu) định hướng phát triển nông nghiệp gắn với các công nghệ cao, đảm bảo an ninh lương thực. Nâng cấp hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật cho toàn bộ các khu vực đô thị cũng như ngoại thị thuộc phân vùng. Cải tạo chỉnh trang các khu ở đô thị và làng xóm hiện hữu. Phát triển hài hòa giữa việc đô thị hóa và bảo vệ, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Tại Đồ án điều chỉnh quy hoạch, cập nhật quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, định hướng quy hoạch bổ sung quỹ đất phát triển các cụm công nghiệp gắn với khai thác hiệu quả tuyến đường nối hai cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và Cầu Giẽ - Ninh Bình, hướng tới thu hút các dự án sản xuất công nghiệp sạch, thân thiện và bảo vệ môi trường.

c) Phân vùng 3: Bao gồm các xã: Thọ Vinh, Đồng Thanh, Phú Thịnh, Song Mai, Hùng An, Mai Động, Ngọc Thanh và Đức Hợp. Quy mô diện tích: 5.042,19 ha. Quy mô dân số quy hoạch 2035: 65.000người (giữ nguyên so với đồ án được duyệt).

Định hướng phát triển:

- Đây là vùng có điều kiện thuận lợi như địa hình đất đai tương đối bằng phẳng, gắn với cảnh quan thiên nhiên đẹp (có sông Hồng chảy qua), từ đó định hướng quy hoạch xây dựng khu vực đô thị Thọ Vinh đạt tiêu chí đô thị loại IV, hướng tới phát triển trở thành thị trấn; là động lực phát triển cho khu vực phía Tây của huyện Kim Động.

- Với định hướng quy hoạch hệ thống giao thông mới (quốc lộ 38C, đường ĐH.75..) tăng khả kết nối giữa phân vùng 1, phân vùng 2 và phân vùng 3, phù hợp để phát triển nông nghiệp gắn với các công nghệ cao và hình thành các khu trung tâm du lịch, nghỉ dưỡng.

- Nâng cấp hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật cho toàn bộ các khu vực đô thị cũng như ngoại thị thuộc phân vùng. Cải tạo chỉnh trang các khu ở đô thị và làng xóm hiện hữu. Phát triển hài hòa giữa việc đô thị hóa và bảo vệ, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Tại Đồ án điều chỉnh quy hoạch, tiếp giáp với tuyến quốc lộ 38C mới và khu vực ngoài bãi sông Hồng quy hoạch bổ sung quỹ đất hỗn hợp sản xuất kinh doanh thương mại, dịch vụ, ở... nhằm tạo sức hút đô thị, khai thác hiệu quả sử dụng đất khu vực.

8. Định hướng phát triển không gian kinh tế

a) Công nghiệp: Định hướng phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp tập chủ yếu tập trung tại các vị trí thuận lợi về giao thông vùng, theo Quốc lộ 39A, Quốc lộ 38, Quốc lộ 38 mới, Quốc lộ 38C, đường nối 2 cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và Cầu Giẽ - Ninh Bình, đường ĐT.377... Đẩy mạnh phát triển, thu hút các ngành công nghiệp sạch, công nghiệp công nghệ cao, các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp gắn với sản xuất nông nghiệp, nông thôn… không gây ô nhiễm môi trường. Khuyến khích thu hút, đầu tư xây dựng các cơ sở đào tạo nghề để chuyển dịch lao động từ nông nghiệp sang công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ.

b) Dịch vụ: Khu vực thị trấn Lương Bằng quy hoạch xây dựng Chợ đầu mối nông sản miền Bắc. Khu vực các xã: Phạm Ngũ Lão, Chính Nghĩa đẩy mạnh phát triển dịch vụ thương mại gắn với phát triển sản xuất công nghiệp. Khu vực các xã: Song Mai, Hùng An, Phú Thịnh, Mai Động hình thành khu dịch vụ hậu cần phục vụ phát triển nông nghiệp chất lượng cao, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề.

c) Du lịch: Tận dụng lợi thế về cảnh quan khu vực ven sông Hồng gắn với các địa danh nổi tiếng khu vực. Định hướng quy hoạch phát triển du lịch sinh thái gắn với tuyến đường di sản ven sông Hồng và Bến phà Mai Động. Phát triển các dịch vụ du lịch gắn với sinh thái, đô thị nghỉ dưỡng tại khu vực các xã Mai Động, Đức Hợp.

d) Nông nghiệp: Phát triển nông nghiệp toàn diện, hiệu quả, bền vững theo hướng nông nghiệp công nghệ cao; Áp dụng kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với chế biến, tiêu thụ tạo ra những sản phẩm sạch, có năng suất và giá trị kinh tế cao, hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn.

Tập trung chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng gia tăng phát triển các nông sản chủ lực, có giá trị kinh tế cao. Quy hoạch 05 vùng nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và chăn nuôi tập trung tại phân vùng 3.

9. Định hướng phát triển khu vực đô thị và khu vực nông thôn

a) Định hướng phát triển khu vực đô thị

- Đô thị Lương Bằng: Là trung tâm chính trị, hành chính, kinh tế văn hóa, xã hội và khoa học kỹ thuật của huyện Kim Động; là động lực phát triển của huyện Kim Động và là một đầu mối giao thông quan trọng của tỉnh Hưng Yên. Quy mô đất đô thị: khoảng 1.100 ha (tại Đồ án được duyệt khoảng 1.070ha). Loại đô thị: loại IV. Quy mô dân số năm 2035: 32.000 người (tại Đồ án được duyệt khoảng 30.000 người).

- Đô thị mới Toàn Thắng - Nghĩa Dân: Là đô thị mới dự kiến hình thành từ hai xã nằm ở khu vực phía Bắc huyện Kim Động, gồm các khu chức năng chính như: Khu ở dân cư, công trình công cộng, thương mại dịch vụ, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, khu cây xanh thể dục thể thao... Xây dựng khu vực đô thị mới Toàn Thắng - Nghĩa Dân là trung tâm, động lực phát triển kinh tế của huyện Kim Động. Quy mô đất đô thị: khoảng 350 ha (tại Đồ án được duyệt khoảng 315ha). Loại đô thị: loại V. Quy mô dân số năm 2035: 24.000 người (tại đồ án được duyệt khoảng 22.000 người).

- Đô thị mới Thọ Vinh: Là một điểm dân cư đô thị tập trung, là trung tâm văn hóa, thương mại dịch vụ… phía Tây huyện Kim Động. Định hướng xây dựng các khu dân cư mới, các khu vực hỗn hợp sản xuất kinh doanh thương mại, dịch vụ, cây xanh TDTT…Quy mô đất đô thị: khoảng 230 ha. Loại đô thị: loại V. Quy mô dân số đến năm 2035: 14.000 người (tại đồ án được duyệt khoảng 15.000 người).

b) Định hướng phát triển khu vực nông thôn

Khu vực phát triển nông thôn: Là vùng xây dựng và phát triển theo mô hình nông thôn mới gồm có các xã: Vĩnh Xá, Phạm Ngũ Lão, Đồng Thanh, Song Mai, Chính Nghĩa, Nhân La, Phú Thịnh, Mai Động, Đức Hợp, Hùng An, Ngọc Thanh, Vũ Xá, Hiệp Cường. Tổng diện tích khoảng 1.210ha.

Hướng phát triển các điểm dân cư nông thôn theo Chương trình phát triển nông thôn mới với mục tiêu chung: xây dựng nông thôn mới, có kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội từng bước hiện đại với các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị theo quy hoạch, xã hội ổn định, môi trường sinh thái được bảo vệ; an ninh - trật tự được giữ vững; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần. Từng bước thu hẹp dần chênh lệch giữa khu vực đô thị và nông thôn.

10. Định hướng quy hoạch hạ tầng giao thông

a) Giao thông đường bộ

- Giao thông đối ngoại: Gồm tuyến đường nối 2 đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và Cầu Giẽ - Ninh Bình; các tuyến Quốc lộ: 39A, 38, 38 mới, 38C (quy hoạch mới) và các tuyến đường tỉnh: ĐT.377, ĐT.378. Quy mô mặt cắt đường tuân thủ theo quy hoạch được duyệt.

- Đường trục chính đô thị: Nâng cấp cải tạo kết hợp xây dựng mới các tuyến trục chính của các khu đô thị, khu công nghiệp. Quy mô mặt cắt dự kiến 23 - 60m. Nâng cấp cải tạo các tuyến đường huyện đạt tiêu chuẩn đường cấp IV, đóng vai trò là các tuyến đường liên khu vực kết nối 3 khu vực phát triển đô thị mới với vùng sản xuất nông nghiệp và khu dân cư nông thôn, đồng thời kết nối với hệ thống giao thông đối ngoại.

- Đường khu vực: Nâng cấp cải tạo kết hợp xây dựng mới mạng lưới đường khu vực có vai trò kết nối các khu chức năng với các đường trục chính đô thị, hướng cơ bản song song và vuông góc với các đường trục chính tạo thành mạng lưới ô bàn cờ. Quy mô mặt cắt dự kiến 13,5-24m.

b) Giao thông đường thủy: Nạo vét các tuyến luồng trên sông Cửu An, sông Điện Biên đạt tiêu chuẩn sông cấp 5 đảm bảo tàu 150 tấn lưu thông.

c) Giao thông đường sắt: Quy hoạch phát triển tuyến đường sắt nội tỉnh theo định hướng tại Quy hoạch giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050.

d) Công trình phục vụ giao thông: Xây dựng mới bến xe tại xã Toàn Thắng đạt tiêu chuẩn tối thiểu bến xe cấp 5. Xây dựng các bãi đỗ xe tại tập trung các khu công trình công cộng, thương mại dịch vụ, khu công viên cây xanh với diện tích tuỳ theo từng khu vực.

11. Định hướng quy hoạch hệ thống hạ tầng chuẩn bị kỹ thuật

a) Cao độ xây dựng

Khu vực xây dựng mới lựa chọn cao độ khống chế san nền hài hòa với cao độ nền hiện trạng đã xây dựng ổn định, đảm bảo thoát nước nhanh tránh gây ngập úng cục bộ cho khu vực xung quanh.

Cao độ nền khống chế toàn huyện phân theo 3 phân vùng:

- Phân vùng 1: Ranh giới bao gồm 3 xã và 1 thị trấn: Thị trấn Lương Bằng, các xã: Nhân La, Vũ Xá, Hiệp Cường. Cao độ san nền khống chế Hxd ≥ 3,2m.

- Phân vùng 2: Ranh giới bao gồm 5 xã: Toàn Thắng, Nghĩa Dân, Vĩnh Xá, Phạm Ngũ Lão, Chính Nghĩa. Cao độ san nền khống chế Hxd ≥ 3,7m.

- Phân vùng 3: Ranh giới bao gồm 8 xã: Xã Thọ Vinh, Đồng Thanh, Phú Thịnh, Song Mai, Hùng An, Mai Động, Ngọc Thanh, Đức Hợp. Cao độ san nền khống chế Hxd ≥ 3,2m.

Khu vực nông thôn: Việc san nền chỉ thực hiện tại các điểm dân cư cũ với cao độ trung bình là 3,0m. Một số khu vực đặc biệt như các vùng sản xuất, các

khu chức năng công cộng và xây dựng khác cũng được định hướng san nền với cốt cao độ trung bình như trên.

b) Thoát nước mưa

Căn cứ vào địa hình khu vực, vị trí các trạm bơm đã có, vùng tiêu của huyện được chia thành các vùng tiêu: vùng trong đê và vùng ngoài đê.

Vùng trong đê: kết hợp tiêu tự chảy và tiêu động lực bằng các trạm bơm:

- Vùng tiêu 1 (khu Đồng Thanh): Gồm các xã: Đồng Thanh, Phú Thịnh Thọ Vinh, Mai Động, Hùng An. Trục tiêu chính là các sông Kim Ngưu, trục tiêu S6-1, sông Tân Hưng.

- Vùng tiêu 2 (khu Mai Viên): Gồm các xã: Song Mai, Lương Bằng, Ngọc Thanh, Hùng An và một phần diện tích của xã Đức Hợp. Trục tiêu chính là các sông Cửu An, Tân Hưng, Đống Lỗ.

- Vùng tiêu 3 (khu Tạ Thượng - Trương Xá): Gồm các xã: Lương Bằng, Chính Nghĩa, Phạm Ngũ Lão, Toàn Thắng. Trục tiêu chính là các sông Kim Ngưu, Điện Biên.

- Vùng tiêu 4 (khu Đồng Lý - Cốc Khê): Gồm các xã: Chính Nghĩa, Nhân La, Ngũ Lão, Nghĩa Dân và một phần diện tích của các xã: Vũ Xá, Lương Bằng. Trục tiêu chính là các sông Mỏ Quạ, Cửu An. Cần theo dõi chênh lệch mực nước giữa sông Mỏ Quạ và sông Cửu An.

- Vùng tiêu 5 (khu Vĩnh Xá - Toàn Thắng): Gồm các xã: Vĩnh Xá, Toàn Thắng. Trục tiêu chính là các sông Kim Ngưu, Cửu An.

- Vùng tiêu 6 (khu Nghĩa Dân - Quảng Lãng): Gồm các xã: Quảng Lãng và Nghĩa Dân. Trục tiêu chính là các sông Kim Ngưu, Điện Biên.

- Vùng tiêu 7 (khu Động Xá - Tĩnh Ninh): Gồm các xã: Vũ Xá, Lương Bằng, Hiệp Cường và một phần diện tích xã Bảo khê. Trục tiêu chính là các sông Cửu An, Điện Biên.

- Vùng tiêu 8 (Khu Hiệp Cường - Bảo Khê): Gồm các xã: Hiệp Cường, Ngọc Thanh và một phần diện tích của xã Bảo Khê. Trục tiêu chính là các sông Đống Lỗ, Điện Biên.

Vùng ngoài đê: Gồm một phần diện tích các xã ven đê: Ngọc Thanh, Hùng An, Đức Hợp, Mai Động, Phú Thịnh, Thọ Vinh. Tiêu tự chảy khi mực nước sông Hồng thấp hơn mực nước trong bối. Khi lũ về phải tuân theo sự chỉ đạo của ban chỉ huy phòng chống lụt bão cấp trên.

Phương án quy hoạch:

- Đối với khu vực đô thị hiện hữu: Nâng cấp cải tạo hệ thống thoát nước mưa hiện có. Tại các khu vực chưa có hệ thống thoát nước, xây dựng hệ thống thoát nước mưa riêng.

- Đối với khu vực đô thị mới: Xây dựng mới hệ thống thoát nước mưa.

- Đối với các khu công nghiệp: Xây dựng hệ thống thoát nước mưa riêng, nước mưa tại các khu công nghiệp phải được dẫn về trạm xử lý sơ bộ trước khi đấu nối vào hệ thống thoát nước mưa chung toàn khu vực hoặc xả ra môi trường.

Đối với khu vực nông thôn: Nước mưa được thoát theo hình thức chảy tràn, chảy trực tiếp ra hệ thống sông ngòi, kênh rạch.

12. Định hướng quy hoạch hạ tầng cấp nước

Tổng nhu cầu cấp nước cho toàn huyện Kim Động đến năm 2035 (tính theo nhu cầu nước sinh hoạt): khoảng 47.000 m^3/ng.đ.

Toàn huyện phân thành 3 vùng cấp nước chính. Trong đó:

- Nhu cầu cấp nước vùng 1 (gồm thị trấn Lương Bằng, và 04 xã: Song Mai, Ngọc Thanh, Hiệp Cường, Vũ Xá): 7.183 m^3/ng.đ đến năm 2030 và 8.922 m^3/ng.đ đến năm 2035.

- Nhu cầu cấp nước vùng 2 (gồm đô thị Toàn Thắng - Nghĩa Dân và 04 xã: Nhân La, Chính Nghĩa, Vĩnh Xá, Phạm Ngũ Lão): 16.199 m^3/ng.đ đến năm 2030 và 21.544m^3/ng.đ đến năm 2035.

- Nhu cầu cấp nước vùng 3 (gồm đô thị Thọ Vinh và 05 xã: Đồng Thanh, Phú Thịnh, Hùng An, Mai Động, Đức Hợp): 7.200 m^3/ng.đ đến năm 2030 và 9.000 m^3/ng.đ đến năm 2035.

Quy hoạch đồng bộ hệ thống đường ống động lực và đường ống phân phối đảm bảo cấp nước đầy đủ cho 100% nước sạch cho sản xuất và sinh hoạt.

13. Quy hoạch định hướng hạ tầng cấp điện

Tổng nhu cầu tiêu thụ điện của huyện đến năm 2035 là 150,80 MVA.

Nguồn điện cung cấp cho huyện Kim Động được lấy từ hệ thống điện Quốc gia thông qua các đường dây 220kV, 110kV và trạm biến áp 220kVA, 110kVA.

- Nguồn điện cấp điện cho Vùng 1: Trước mắt vẫn sử dụng nguồn điện từ Trạm 110Kv Kim Động(2x25MVA) cấp đến. Giai đoạn 2021 - 2030 theo quy hoạch điện lực Tỉnh Hưng Yên và văn bản số 1407/BCT-ĐL Điều chỉnh tiến độ trạm biến áp Kim Động 2 trong quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Hưng Yên sẽ xây dựng trạm biến áp 110/22kv Kim Động 2 (2x63) MVA.

- Nguồn điện cấp điện cho Vùng 2: Được cấp nguồn từ Trạm 110Kv Kim Động (2x25MVA); Giai đoạn năm 2021 - 2030 nâng cấp trạm 110kV Kim Động từ (2x25) MVA lên (2x63MVA).

- Nguồn điện cấp điện cho Vùng 3: Trước mắt vẫn sử dụng nguồn điện từ Trạm 110Kv Kim Động (2x25) MVA cấp đến; Đến giai đoạn 2031 - 2035 theo quy hoạch điện lực Tỉnh Hưng Yên sẽ xây dựng trạm biến áp 110/22kv Kim Động 3 (1x63) MVA.

14. Định hướng hạ tầng thông tin liên lạc, bưu chính viễn thông

Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng mạng viễn thông có công nghệ hiện đại, độ phủ rộng khắp với thông lượng lớn, tốc độ và chất lượng cao. Phát triển mạng lưới bưu chính rộng khắp trên địa bàn huyện, tạo điều kiện cho mọi thành phần kinh tế tham gia cung cấp dịch vụ bưu chính, nâng cao chất lượng phục vụ, từng bước áp dụng công nghệ mới và kỹ thuật hiện đại.

15. Định hướng thoát nước thải, quản lý CTR và nghĩa trang

a) Thoát nước thải

Tổng lượng nước thải sinh hoạt toàn huyện Kim Động đến năm 2035 khoảng 36.800 m^3/ng.đ .

Các khu vực thoát nước thải:

- Khu vực đô thị: Các khu vực phát triển mới chưa có hệ thống thoát nước, sử dụng hệ thống thoát nước thải riêng hoàn toàn, xử lý nước thải tập trung đảm bảo tiêu chuẩn cho phép trước khi xả ra môi trường.

- Khu vực dân cư nông thôn hiện hữu: Trước mắt sử dụng hệ thống thoát nước chung. Nước thải xử lý qua bể tự hoại cục bộ và tận dụng khả năng làm sạch của hệ thống ao hồ tự nhiên. Sau này từng bước cải tạo, xây dựng hệ thống thoát nước nửa riêng.

- Khu vực công nghiệp: Xử lý cục bộ trong nhà máy để làm sạch nước thải, sau đó thu gom đến trạm xử lý riêng, xử lý đảm bảo tiêu chuẩn cho phép trước khi xả ra môi trường.

- Khu vực du lịch: Thu gom và xử lý nước thải phân tán, xử lý đảm bảo tiêu chuẩn cho phép trước khi xả ra môi trường.

Xây dựng 08 trạm xử lý nước thải để xử lý nước thải cho toàn huyện.

b) Chất thải rắn (CTR)

Tổng lượng chất thải rắn toàn huyện cần thu gom và xử lý đến năm 2035 khoảng 312,8 tấn/ ngđ.

Phương án thu gom chất thải rắn

- Đối với CTR sinh hoạt: Rác thải sinh hoạt được thu gom về các điểm tập trung bố trí tại các xã, đô thị sau đó sẽ đưa về khu xử lý chất thải rắn tập trung.

- Đối với CTR công nghiệp: phải được xử lý sơ bộ theo quy định về quản lý CTR công nghiệp trước khi vận chuyển về khu xử lý tập trung.

c) Nghĩa trang

- Không xây dựng nghĩa trang trong khu vực phát triển đô thị.

- Tiếp tục sử dụng các nghĩa trang tập trung đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường tại các xã, thị trấn đã được phê duyệt quy hoạch, cải tạo thành nghĩa trang công viên.

- Các nghĩa trang hiện có không đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường, phải dừng các hoạt động táng, trồng cây xanh cách ly.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Uỷ ban nhân dân huyện Kim Động

a) Công bố, công khai quy hoạch được duyệt; quản lý giám sát việc thực hiện quy hoạch xây dựng theo quy định; xây dựng và ban hành quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị theo quy định.

b) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật; tổ chức rà soát việc lập, điều chỉnh, phê duyệt các quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị để cụ thể hoá Quy hoạch xây dựng vùng huyện Kim Động đến năm 2035, làm cơ sở triển khai các dự án đầu tư.

c) Phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng liên quan đề xuất các giải pháp quản lý triển khai thực hiện quy hoạch; lập kế hoạch đầu tư xây dựng, huy động vốn đầu tư để thực hiện các công trình hạ tầng kỹ thuật, các công trình điểm nhấn và quản lý xây dựng theo Đồ án quy hoạch được phê duyệt.

d) Sau khi Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2021-2025); Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và QHSDĐ thời kỳ 2021-2030 của huyện Kim Động được cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt. Trường hợp các đồ án quy hoạch cấp trên có sự thay đổi lớn về quy mô dân số, đất đai; định hướng phát triển không gian vùng; định hướng phát triển các khu chức năng và định hướng quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật so với đồ án Điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên đến năm 2035 được phê duyệt, UBND huyện Kim Động căn cứ các quy định về quy hoạch có liên quan để báo cáo UBND tỉnh xem xét, chấp thuận chủ trương cho điều chỉnh đồ án quy hoạch này theo định hướng quy hoạch cấp trên, đảm bảo sự thống nhất giữa các cấp độ và loại hình quy hoạch.

2. Sở Xây dựng thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng; phối hợp, hướng dẫn Uỷ ban nhân dân huyện Kim Động quản lý quy hoạch xây dựng khu vực đô thị, nông thôn, các khu vực trọng điểm theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý.

3. Các sở, ban, ngành liên quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật; thực hiện nhiệm vụ được phân công có trách nhiệm hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi để Uỷ ban nhân dân huyện Kim Động triển khai thực hiện cụ thể hoá quy hoạch xây dựng vùng huyện được duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND Kim Động và thủ trưởng các cơ quan có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (để b/c);
- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT1Đ.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên
Cơ quan: Tỉnh Hưng Yên
Thời gian ký: 17/11/2021 13:36:17

Nguyễn Hùng Nam